

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
HUYỆN THỦ THỪA

Số: 679 /TB-THADS

Thủ Thừa, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số: 43a/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 106/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 10 năm 2024 và số: 12/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 17/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số: 260/2025/759 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Công ty TNHH thẩm định giá NOVA,

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá số: 607/TB-THADS ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số: 643/TB-THADS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An lựa chọn:

Tên công ty lựa chọn: DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN LONG AN

Địa chỉ: 47 Châu Văn Giác, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên của ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm: 1979, ông Nguyễn Thành Tài, sinh năm: 2008 và ông Nguyễn Thành Minh, sinh năm: 2005, cùng địa chỉ: 154 khu C, khu phố Rạch Đào, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An như sau:

1. Quyền sử dụng đất thửa 145 (số mới 981), tờ bản đồ số 9-3 (số mới 39), diện tích 123,8m<sup>2</sup> loại đất ở tại đô thị, tọa lạc khu phố Rạch Đào, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do ông Nguyễn Trường Giang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 842257, số vào sổ cấp GCN CS 07655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 01/10/2020.

Theo Mạnh trích đo địa chính số 363-2025 ngày 14/04/2025 của Công ty TNHH tư vấn và thiết kế xây dựng đo đạc Thành Vinh được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa duyệt ngày 15/4/2025.

## 2. Công trình xây dựng và tài sản gắn liền với đất:

- Nhà ở: kết cấu móng cốt đà bê tông cốt thép, vách xây tường, mái lợp tôn ficro xi măng, nền lát gạch ceramic, có đóng trần prima (một phần), có toilet trong, phần vách nhà sau tiếp giáp rạch thủy lợi xây tường lửng + khung sắt lưới B40, nền xi măng; diện tích 86,4m<sup>2</sup>

- Khung sắt tiền chế rào lưới B40 (phần khung rào bên trên phía trước nhà chính) có kích thước (1,1m + 4,1m) x 6m = 31,2m<sup>2</sup>, trong đó 6,6m<sup>2</sup> trên đường nước

- Tường rào kết cấu khung bê tông cốt thép cao 2,4m, dài 8,6m (trong đó 6m xây dựng trên đường nước và chưa tô)

*Giá khởi điểm: 649.155.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng)*

Vậy, thông báo để Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Long An và các đương sự biết./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- DNĐG tư nhân Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Long An;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Lưu: VT, HSTHA.



Thủ Thừa, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN****I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

1. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất kê biên xử lý theo quy định của pháp luật về THADS

2. Giá khởi điểm: 649.155.000đ (Sáu trăm bốn mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN LONG AN, địa chỉ: 47 Châu Văn Giác, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tổng số điểm: 91/100

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do: không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)**

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>18</b>	<b>18</b>
1.	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến		0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
III	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	16	16
1.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
2.	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	4	4
3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng,</b>	4	4

	<i>đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>		
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	49	55
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b>	14	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên		15
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>	6	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên		7
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b>	6	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên		7
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	3

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</b>	6	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	2	4
6.1	01 đấu giá viên	2	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân</b>	4	4
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	4	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm</b>	4	5

	<b>dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>		
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		5
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>8</b>	<b>2</b>
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2	2
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	
4.	Tiêu chí khác		
<b>Tổng</b>		<b>91</b>	<b>91</b>

Thủ Thừa, ngày 10 tháng 6 năm 2025



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Võ Thị Hoa**

